

Số: ~~3772~~ /KH-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định chính sách Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNN&PTNT-BCT-BTTTT ngày 12 tháng 12 năm 2012 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”;

Căn cứ Công văn số 5383/LĐTBXH-TCDN ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc “Hướng dẫn nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2016”;

Căn cứ Kế hoạch số 1352/KH-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 14843/TTr-SLĐTBXH ngày 20 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg về “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” giai đoạn 2016-2020 gồm các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

Giai đoạn 2016 đến 2020 đào tạo nghề cho 55.000 lao động nông thôn, trong đó đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho 3.500 lao động nông thôn gồm:

- Khoảng 52.700 lao động nông thôn được đào tạo nghề (16.000 người học nghề nông nghiệp; 36.700 người học nghề phi nông nghiệp), trong đó đạt hàng dạy nghề khoảng 3.500 lao động nông thôn. Tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề đạt 80% trở lên.

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho khoảng 2.300 lượt cán bộ, công chức Xã đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội tại các xã của Thành phố.

- Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp, nghiệp vụ quản lý, tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm cho 1.500 giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý đào tạo nghề Quận Huyện, cán bộ hội, đoàn thể.

- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động nông thôn làm việc trong các thành phần kinh tế đã qua đào tạo nghề nghiệp đạt 85%.

2. Nhiệm vụ

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường đầu tư để phát triển đào tạo nghề, bảo đảm công bằng xã hội về cơ hội học nghề đối với mọi lao động nông thôn và tạo điều kiện để mọi người, mọi ngành tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, tương xứng với vai trò đô thị đặc biệt;

- Đào tạo nghề theo nhu cầu của lao động nông thôn, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của Thành phố;

- Đổi mới, phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và tạo điều kiện để lao động nông thôn tham gia học nghề phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và nhu cầu học nghề, nhằm tạo việc làm, chuyển nghề, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng cuộc sống; Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học;

- Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đủ tiêu chuẩn, đủ trình độ, bản lĩnh lãnh đạo, quản lý và thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội ở xã phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của Thành phố.

II. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG - CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Phạm vi và đối tượng

a) *Phạm vi:*

- Các huyện: Cần Giờ, Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn và huyện Nhà Bè;

- Các quận, phường còn lao động nông nghiệp gồm phường 7 và 16 Quận 8, Quận 9, Quận 12, quận Bình Tân, Phường 28 quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp, quận Thủ Đức.

b) Đối tượng:

Lao động nông thôn từ đủ 15 đến 60 tuổi (đối với nam), 55 tuổi (đối với nữ), có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, bao gồm:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã;
- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.
- Người lao động tạm trú tại xã, phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thành phố, có mã số hộ nghèo, cận nghèo.

Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Lao động nông thôn:

- Lao động nông thôn là người khuyết tật: Mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.

- Lao động nông thôn là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

- Lao động nông thôn là người thuộc hộ cận nghèo: Mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.

- Lao động nông thôn khác: Mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.

Mức chi phí đào tạo cho từng nghề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo Danh mục Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố. Đối với những nghề có chi phí đào tạo thực tế lớn hơn mức hỗ trợ tối đa theo quy định, các Quận-Huyện, cơ sở giáo dục nghề nghiệp huy động thêm nguồn kinh phí bổ sung từ người học đóng góp, từ ngân sách địa phương hoặc từ các nguồn kinh phí khác.

Hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại cho người tham gia học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân, với mức hỗ trợ tiền ăn 30.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên.

b) *Cán bộ công chức xã*: Cán bộ chuyên trách Đảng, đoàn thể chính trị xã hội, cán bộ chính quyền và công chức chuyên môn cấp xã (phường còn lao động nông nghiệp), cán bộ dự nguồn Phường-Xã được hỗ trợ theo quy định về đào tạo cán bộ, công chức.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

a) *Hoạt động tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn*:

- Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Triển khai tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn bằng nhiều hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng; Tư vấn giáo dục nghề nghiệp và việc làm đối với lao động nông thôn;

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ cán bộ, công chức và các đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện Đề án;

- Tổ chức biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những người có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

b) *Hoạt động rà soát, cập nhật, bổ sung, đánh giá, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn*

Định kỳ hàng năm thực hiện:

- Rà soát, cập nhật, bổ sung danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn;

- Rà soát, xác định nhu cầu học nghề của lao động nông thôn theo từng nghề và cấp trình độ đào tạo để thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo của các doanh nghiệp và thị trường lao động;

- Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình, học liệu, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

c) *Hoạt động phát triển các mô hình đào tạo nghề cho lao động nông thôn*

Phát huy các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả như mô hình trồng rau sạch, an toàn; hoa kiểng; sản xuất muối theo phương pháp trải bạt; chăn nuôi bò, heo, cá sấu... theo hướng công nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu các mô hình đào tạo nghề nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, bền vững, công nghệ cao, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi gắn với phát triển du lịch. Phát triển các mô hình đào tạo nghề phi nông nghiệp gắn với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, dịch vụ; gắn đào tạo nghề với hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm cho lao động nông thôn.

d) Hoạt động tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề đối với các cơ sở đào tạo nghề công lập

Tăng cường hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

đ) Hoạt động phát triển chương trình, giáo trình, học liệu và xây dựng danh mục nghề

Tiếp tục xây dựng các chương trình, học liệu đào tạo nghề (giáo trình, tài liệu hướng dẫn, băng, đĩa hình...) để đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng theo yêu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động.

e) Hoạt động phát triển giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng nghề, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp cho 500 giáo viên và người dạy nghề.

Bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm lao động nông thôn cho 1.000 lượt cán bộ quản lý cơ sở dạy nghề, cán bộ Quận - Huyện, Phường - Xã phụ trách công tác đào tạo nghề, cán bộ của Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ về giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Xã.

g) Hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng cho khoảng 21.500 lao động nông thôn.

Đặt hàng đào tạo nghề và hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề trình độ trung cấp, cao đẳng cho khoảng 3.500 lao động nông thôn.

h) Hoạt động giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án

Tăng cường công tác giám sát, đánh giá theo các tiêu chí Đề án; quản lý kinh phí thực hiện Đề án ở Quận-Huyện, sở, ngành; nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch, quản lý, triển khai và tổ chức thực hiện Đề án ở Phường-Xã;

Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án ở Quận-Huyện, Phường-Xã và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Phối hợp với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ tổ chức giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Phường-Xã;

Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung Đề án; tình hình quản lý và sử dụng ngân sách của Đề án ở Quận-Huyện, Sở, ngành.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Xã

Đào tạo, bồi dưỡng cho khoảng 2.300 lượt cán bộ, công chức Xã, Phường trên địa bàn Thành phố.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện Đề án từ ngân sách nhà nước dự kiến là 117 tỷ đồng, gồm:

- Kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn: 57,5 tỷ đồng.
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề và cán bộ quản lý: 4,5 tỷ đồng.
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã: 3,5 tỷ đồng.
- Kinh phí truyền thông, giám sát và xây dựng phần mềm thống kê, báo cáo đánh giá Đề án 1,5 tỷ đồng.
- Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề: 50 tỷ đồng.

Trong đó:

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2016 là 12,8 tỷ đồng;

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2017 là 25,6 tỷ đồng;

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2018 là 26 tỷ đồng;

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2019 là 26,1 tỷ đồng;

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2020 là 26,5 tỷ đồng.

2. Cơ chế tài chính:

- Ngân sách Thành phố đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác truyền thông, rà soát, giám sát, đánh giá Đề án; đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên, người dạy nghề và cán bộ quản lý; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; nguồn ngân sách Trung ương trong kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hỗ trợ một phần hoạt động tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề.

- Huy động thêm nguồn lực của các tổ chức quốc tế, các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp, cá nhân và cộng đồng để bổ sung cho việc thực hiện Đề án. Các khoản chi phí, hỗ trợ của doanh nghiệp cho đào tạo nghề được tính là các khoản giảm trừ khi tính thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật.

- Các chính sách, chương trình, đề án khác có đào tạo nghề cho lao động nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước, cơ quan chủ trì thực hiện chính sách, chương trình, đề án phải báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thành phố về kế hoạch, kinh phí và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Việc sử dụng kinh phí để tổ chức hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo theo quy định của Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở ngành Thành phố

a) Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Đề án thành phố; chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân quận-huyện xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện Đề án trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan hướng dẫn, bổ sung việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo; xây dựng mức kinh phí hỗ trợ đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho lao động nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án Thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định danh mục nghề phi nông nghiệp; tổng hợp danh mục nghề đào tạo (nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp), trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; cung cấp thông tin cho các Huyện, Xã về các nghề đào tạo và hướng dẫn việc tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn lựa chọn nghề học phù hợp; tổng hợp nhu cầu học nghề của lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố;

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo nghề phi nông nghiệp trình độ sơ cấp và đào tạo dưới ba tháng theo quy định. Tổ chức kiểm tra năng lực của các cơ sở về điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề phi nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp mức chi phí đào tạo cho từng nghề (nông nghiệp, phi nông nghiệp) trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ sở được đầu tư theo chính sách của đề án, xây dựng dự án đầu tư, lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị đào tạo nghề, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành, trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung nguồn vốn cho ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm cho lao động nông thôn sau học nghề;

- Thông báo công khai cho các cơ sở⁽¹⁾ trên địa bàn Thành phố về Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn 05 năm, hàng năm của Thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, lựa chọn các cơ sở có đủ điều kiện đào tạo nghề cho lao động, nông thôn trên địa bàn Thành phố theo quy định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm;

- Xác định nhu cầu đặt hàng đào tạo nghề hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn sử dụng kinh phí tổ chức hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo theo quy định; xây dựng mức hỗ trợ đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho lao động nông thôn;

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý đào tạo nghề cho lao động nông thôn hàng năm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, rà soát và đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố bố trí đủ biên chế cho Phòng Dạy nghề thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, biên chế chuyên trách theo dõi công tác đào tạo nghề cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện; giao đủ chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề cho trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề công lập thuộc Thành phố;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố;

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Đề án và đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm trên địa bàn thành phố, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn, bổ sung việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo; xây dựng mức kinh phí hỗ trợ đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho lao động nông thôn;

⁽¹⁾ Cơ sở bao gồm: cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học công lập và ngoài công lập; viện nghiên cứu, trung tâm học tập cộng đồng; trung tâm khuyến nông, lâm, ngư, doanh nghiệp, hợp tác xã, nông trường, lâm trường, trang trại và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

- Chủ trì chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

- Cung cấp thông tin về định hướng, quy hoạch sản xuất nông nghiệp cho Sở Lao động-Thương binh và Xã hội khi xây dựng kế hoạch hàng năm;

- Hướng dẫn Phòng Kinh tế các huyện xác định danh mục nghề đào tạo và nhu cầu học nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp của lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đề xuất các cơ sở có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong kế hoạch đào tạo nghề cho lao động, nông thôn hàng năm;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới ba tháng theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phường-xã các địa phương thực hiện Đề án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Hướng dẫn Phòng Nội vụ quận-huyện xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Xã của Huyện;

- Chủ trì xây dựng phương án phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức Xã của Thành phố gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án Thành phố;

- Phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét bổ sung biên chế cho Phòng Dạy nghề thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội các huyện khi có nhu cầu cần thiết;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Xã đến năm 2020; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Phường-Xã; lựa chọn các cơ sở giáo dục, đào tạo có đủ điều kiện theo quy định tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức Phường-Xã trên địa bàn Thành phố theo quy định;

- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Phường-Xã của Thành phố; phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Phường-Xã và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp và thực hiện việc phân luồng trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh có thái độ đúng về giáo dục nghề nghiệp và chủ động lựa chọn các loại hình đào tạo nghề;

- Phối hợp với Sở Nội vụ lựa chọn các cơ sở đào tạo trong ngành giáo dục tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức xã;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xác định danh mục nghề phi nông nghiệp và thẩm định, lựa chọn các cơ sở có đủ điều kiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố theo quy định.

đ) Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tin, truyền thông để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa; hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố;

- Phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất những chương trình, nội dung, kiến thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức phường-xã phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện chuyên mục tuyên truyền về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cung cấp thông tin về các cơ sở có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn, các nghề đào tạo, các mô hình đào tạo nghề gắn với việc làm hiệu quả để lao động nông thôn biết và lựa chọn;

- Hướng dẫn, chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài phát thanh quận-huyện và Trạm truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, tư vấn về đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho cộng tác viên, cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông của Thành phố, cấp Huyện và cấp Xã;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án tại địa phương;

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo, đài, tạp chí, trang thông tin điện tử và các Sở, ngành, Quận-Huyện xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phù hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến đến người dân về chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các hoạt động khác trong quá trình thực hiện kế hoạch;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp cho các Sở ngành, quận-huyện, đơn vị được giao nhiệm vụ để thực hiện Đề án hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo; thẩm định mức kinh phí hỗ trợ đặt hàng đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng cho lao động nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định dự án đầu tư và kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề theo chính sách của Đề án, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện đề án hàng năm, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố bố trí vốn để thực hiện đề án;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án tại địa phương;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

i) Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương hướng dẫn thực hiện cho vay đối với lao động nông thôn học nghề có nhu cầu vay vốn từ chương trình tín dụng học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành;

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn thực hiện cho vay vốn ưu đãi đối với lao động nông thôn sau đào tạo nghề để giải quyết việc làm, hoặc vay vốn để khởi nghiệp từ Quỹ quốc gia về việc làm theo cơ chế cho vay giải quyết việc làm hiện hành;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trình Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung nguồn vốn cho cho vay giải quyết việc làm cho lao động nông thôn;

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án tại địa phương;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận-huyện

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quận-huyện, Ủy ban nhân dân phường-xã triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn;

- Đề xuất danh mục nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp; nhu cầu học nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp và các cơ sở có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Hàng năm, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện Đề án của huyện (bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Xã), gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định và thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn huyện;

- Bố trí 01 biên chế chuyên trách theo dõi công tác đào tạo nghề cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; bảo đảm các điều kiện về ngân sách, biên chế cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất cho cơ sở đào tạo nghề công lập trực thuộc để thực hiện đào tạo nghề theo kế hoạch;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở có đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn huyện;

- Báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận-huyện theo quy định và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp.

- Hội Nông dân Thành phố chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; tư vấn miễn phí về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, thành lập doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phối hợp cùng với Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ thực hiện giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Xã;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nữ trong Đề án này vào các nội dung phù hợp của Đề án “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm”; tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Hội Cựu chiến binh thành phố chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động cựu chiến binh tham gia học nghề và phối hợp cùng với Hội Nông dân Việt Nam thực hiện giám sát việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại Phường - Xã;

- Thành đoàn thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề trong Đề án này vào các nội dung phù hợp của Đề án “Hỗ trợ thanh niên học nghề và tạo việc làm”; tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Hội khuyến học thành phố, Hội giáo dục nghề nghiệp thành phố, tổ chức vì người khuyết tật và các hội nghề nghiệp khác tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề theo điều lệ, quy chế của tổ chức mình cho hội viên, thành viên để thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Tổng cục Dạy nghề; -
- TT/TU; TT/HĐND, TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ, TP và các đoàn thể TP;
- Sở LĐ-TB và XH; Sở Nội vụ;
- Sở NN và PTNT; Sở GD và ĐT; Sở TC;
- Sở KH và ĐT; Sở Công Thương; Sở TT và TT;
- Ngân hàng CSXH - CN TP.HCM;
- UBND huyện Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè;
- UBND Quận 8, Quận 9, Quận 12, Bình Tân, Bình Thạnh, Gò Vấp, Thủ Đức;
- VPUB: CPVP; Phòng: VX, CNN, TH-KH;
- Lưu: VT, (CNN-M) MH 49



**KT. CHỦ TỊCH
ĐÓNG CHỮ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu